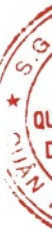


DRAGON CAPITAL



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020**



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**
- Giấy phép số: 88/GPĐC - UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 30/12/2020
- Vốn điều lệ: 214.772.030.000 VNĐ
- Địa chỉ: phòng 1701-1704, lầu 17 tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngô Đức Kế, Q1, TPHCM
- Số điện thoại: (+84-28) 3825 1488
- Số fax: (+84-28) 3825 1489
- Website: www.dcvfm.com.vn

### Quá trình hình thành và phát triển

DCVFM tự hào có một di sản gắn liền với lịch sử hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam. Hành trình của chúng tôi bắt đầu từ năm 1994.

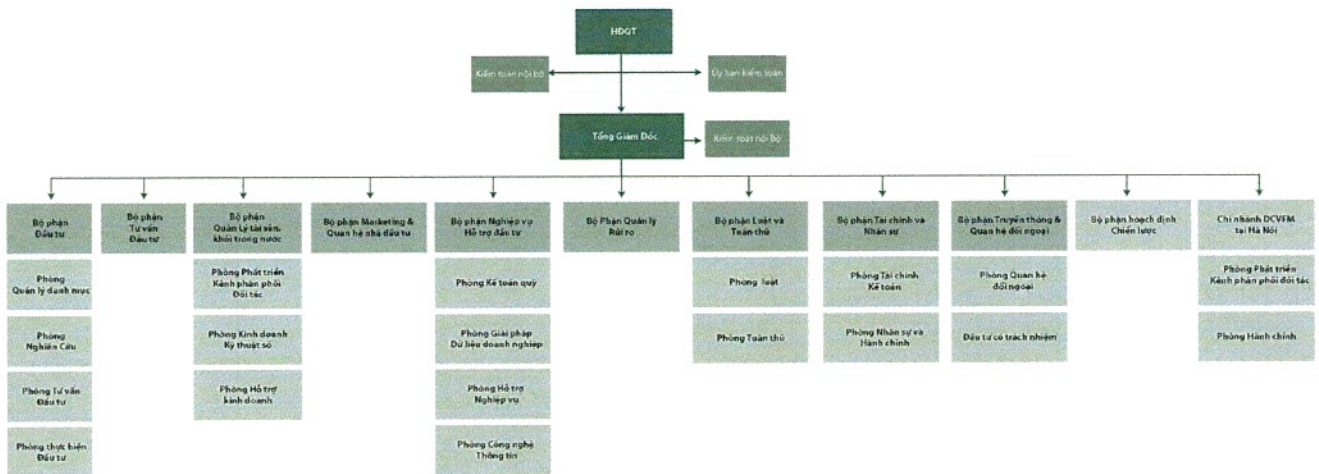
- 1994: Dragon Capital chính thức được thành lập
- 2004: Thành lập và niêm yết Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1) – quỹ đầu tư đầu tiên tại Việt Nam được niêm yết trên HOSE
- 2006: Thành lập Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2) với số vốn điều lệ 400 tỷ đồng
- 2007: Tăng vốn VF1 lên 1000 tỷ đồng  
Tăng vốn VF2 lên 1000 tỷ đồng  
Huy động Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4)
- 2008: Thành lập Quỹ đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4) và niêm yết VF4 lên HOSE
- 2009: Ra mắt CLB Quản lý quỹ với sự tham gia của các công ty cùng ngành
- 2010: Thành lập Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA) và niêm yết VFA lên HOSE
- 2013: Thành lập Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFB)  
Tiến hành chuyển đổi các quỹ VF1, VF4, VFA sang mô hình quỹ mở
- 2014: Ra mắt ETF VFMVN30 – Quỹ hoán đổi danh mục nội địa đầu tiên tại Việt Nam  
Đón nhận 3 giải thưởng của 3 tạp chí quốc tế cho danh hiệu Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam 2014 bởi Asia Asset Management, Global Finance and Banking Review và International Finance and Asia Asset Management.
- 2020: Dragon Capital hợp tác toàn diện với Vietfund Management trở thành Dragon

Capital Việt Nam (DCVFM) với định hướng tập trung đồng hành sâu sát trong việc phát triển thị trường vốn Việt Nam.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
  - Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán
  - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh:
  - Trụ sở chính: phòng 1701-1704, lầu 17 tòa nhà Mê Linh Point, số 2 Ngõ Đức Kế, Q1, TPHCM
  - Chi nhánh Hà Nội: phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

## 3. Mô hình quản trị & Cơ cấu bộ máy quản lý



Sơ đồ tổ chức dự kiến hiệu lực từ 1/4/2021

## 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản thông qua việc quản lý các quỹ đại chúng tới người đầu tư trong nước.
  - Phát triển và quản lý có hiệu quả chuỗi sản phẩm quỹ, các sản phẩm quỹ đáp ứng được các mục tiêu đầu tư đa dạng của người đầu tư với các khẩu vị rủi ro khác nhau.
  - Hoạt động có hiệu quả về mặt tài chính, tạo ra giá trị thặng dư cho cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Hướng tới nhà đầu tư cá nhân đại chúng trong nước thông qua việc phát triển các quỹ đại chúng dạng mở.
  - Phát triển các sản phẩm quỹ theo định hướng áp dụng chi phí rẻ để phù hợp với nhà đầu tư đại chúng và đảm bảo tính cạnh tranh về phí trên mặt bằng chung của thị trường.
  - Phát triển hệ thống các quỹ đầu tư thụ động và chủ động để tạo nên rổ sản phẩm phù hợp với đa dạng đối tượng đầu tư.
  - Hướng tới doanh thu từ hoạt động quản lý tài sản là doanh thu chính và đủ bù đắp các hoạt động của công ty.
  - Đảm bảo sự tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý về hoạt động đầu tư. Đầu tư phù hợp cho hoạt động quản trị rủi ro hoạt động và rủi ro đầu tư.

## 5. Các rủi ro

- Các rủi ro liên quan tới kinh về vĩ mô: là các rủi ro có thể gây nên các biến động xấu đối với thị trường chứng khoán và do đó gây ra các biến động về suy giảm tài sản quản lý của công ty do giảm hiệu quả đầu tư và/hoặc bị rút vốn các quỹ bởi người đầu tư.
- Rủi ro từ sự thiếu quan tâm của người đầu tư đối với sản phẩm quỹ đầu tư: làm cho việc tăng trưởng quy mô của quỹ không đạt được tới quy mô cần thiết có thể tạo ra doanh thu cần thiết để bù đắp các hoạt động của công ty trong thời gian dài và dẫn tới tình trạng khó khăn về mặt tài chính.
- Rủi ro về hiệu quả đầu tư thấp: dẫn tới việc rút vốn bởi người đầu tư do hoạt động đầu tư không mang lại lợi nhuận đáp ứng được kỳ vọng.
- Rủi ro hoạt động: là rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động bao gồm việc cung cấp sai số liệu NAV của các quỹ đang quản lý dẫn tới việc công ty quản lý quỹ phải đền bù cho người đầu tư gây tổn hại đến tài chính của công ty.
- Rủi ro tuân thủ: là các rủi ro do công ty không đáp ứng được các yêu cầu về tuân thủ áp dụng đối với công ty và các quỹ do công ty quản lý dẫn tới hậu quả tổn thất về danh tiếng và chi phí.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại dịch Covid19 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020. Tuy nhiên nhờ Chính phủ đã phản ứng kịp thời, thực hiện các chính sách kiểm soát dịch hiệu quả cùng với ý thức chấp hành tốt các qui định Chính phủ của người dân nên thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc năm 2020 với mức tăng trưởng ấn tượng 14.9%.

Kết thúc năm 2020, Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế là 28,77 tỷ, tăng 301% (tương đương 21,6 tỷ) so với năm 2019. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động quản lý tài sản năm 2020 đạt 90,57 tỷ, giảm 2% (tương đương 1,72 tỷ) so với năm 2019.
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 20,65 tỷ tăng 32% (tương đương 5,01 tỷ) so với năm 2019. Chi phí hoạt động tài chính năm 2020 là 14,55 tỷ giảm 7% (tương đương 1,05 tỷ). Do đó thu nhập thuần từ hoạt động tài chính năm 2020 là 6,1 tỷ tăng 6,07 tỷ so với năm 2019.
- Chi phí hoạt động năm 2020 là 70,89 tỷ giảm 17% (tương đương 14,34 tỷ) so với năm 2019.
- Thu nhập khác năm 2020 là 3,0 tỷ tăng 2,91 tỷ so với năm 2019.

Chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

ĐVT: đồng

	2020	2019	+/-	%
1. Doanh thu	90,571,658,131	92,291,195,197	(1,719,537,066)	-2%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	20,652,318,422	15,638,915,346	5,013,403,076	32%
3. Chi phí tài chính	14,550,997,388	15,605,603,167	(1,054,605,779)	-7%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	70,898,673,152	85,243,611,766	(14,344,938,614)	-17%
<b>5. Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>25,774,306,013</b>	<b>7,080,895,610</b>	<b>18,693,410,403</b>	
6. Thu nhập khác	3,000,525,000	91,853,226	2,908,671,774	3167%
7. Chi phí khác	-	-	-	
<b>8. Kết quả từ các hoạt động khác</b>	<b>3,000,525,000</b>	<b>91,853,226</b>	<b>2,908,671,774</b>	<b>3167%</b>
<b>9. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>28,774,831,013</b>	<b>7,172,748,836</b>	<b>21,602,082,177</b>	<b>301%</b>
10. Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,490,547,517	1,655,857,100	2,834,690,417	171%
<b>11. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>24,284,283,496</b>	<b>5,516,891,736</b>	<b>18,767,391,760</b>	<b>340%</b>

## 2. Tổ chức và nhân sự

### A. Danh sách Ban điều hành

#### 1. Ông BEAT SCHURCH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Tuổi: 56

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm
1996-2002	DKSH, Việt Nam	Giám đốc khu vực
2002-2004	Lanamatic Asia, Thái Lan	Trưởng văn phòng đại diện
2004-2006	Synovate Co., Thái Lan	Trưởng bộ phận tư vấn doanh nghiệp
2006-2010	Indochina Capital	Trưởng văn phòng đại diện
2011-2016	Văn phòng đại diện Dragon Capital Group Limited tại TP.HCM	Trưởng văn phòng đại diện
2014-2020	Dragon Capital Management (HK) Limited	Giám quản viên
2016-2020	Văn phòng đại diện Dragon Capital Management (HK) Limited tại TP.HCM	Trưởng văn phòng đại diện
30/12/2020 đến nay	Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

## 2. Ông PHẠM THANH DŨNG

### Kế toán trưởng

Tuổi: 41

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm
2003-2007	Công ty TNHH Kiểm Toán AS	Trợ lý kiểm toán
2007-2008	Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam	Kế toán tổng hợp
2008 đến 29/12/2020	Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam	Kế toán trưởng
30/12/2020 đến nay	Công ty CP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam	Kế toán trưởng

## B. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 47 người. Chính sách đối với người lao động công ty DCVFM đáp ứng theo Luật lao động Việt Nam, với các chế độ lương thưởng, đãi ngộ phù hợp với từng vị trí chuyên môn của cán bộ, nhân viên.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Lợi nhuận ròng từ hoạt động tài chính trong năm 2020 là 6,1 tỷ đồng tăng 18,216% so với năm 2019.
- Đầu tư hệ thống tổng đài, điện thoại công nghệ mới, nâng cấp hệ thống IT, cải tiến các giải pháp IT đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong dài hạn.

## 4. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	309.189.047.061	329.571.811.513	7%
Doanh thu thuần	92.291.195.197	90.571.658.131	-2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.080.895.610	25.774.306.013	264%
Lợi nhuận khác	91.853.226	3.000.525.000	3.167%
Lợi nhuận trước thuế	7.172.748.836	28.774.831.013	301%
Lợi nhuận sau thuế	5.516.891.736	24.284.283.496	340%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	12.60	9.32	
+ Hệ số thanh toán nhanh	12.60	9.32	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.075	0.058	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.081	0.062	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			Công ty không có hàng tồn kho
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.060	0.268	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.019	0.078	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.018	0.074	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.077	0.285	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: **21,477,203**
- Cổ phần phúc lợi: **0**
- Tổng cộng: **21,477,203**

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí:

- Tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ): 97.07% cổ đông lớn và 2.93% cổ đông nhỏ.
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: 97.07% cổ đông tổ chức và 2.93% cổ đông cá nhân.
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: 98.04% cổ đông nước ngoài và 1.96% cổ đông trong nước.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

## **6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động: 47

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Theo quy định của pháp luật.

d) Hoạt động đào tạo người lao động: DCVFM tài trợ cho nhân viên tham gia học và thi lấy chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Đại dịch Covid19 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên nhờ Chính phủ đã thực hiện các chính sách kiểm soát dịch kịp thời, hiệu quả nên thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc năm 2020 với mức tăng trưởng 14.9%. Với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị cùng với nỗ lực của Ban điều hành và toàn bộ nhân viên, Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế là 28,77 tỷ, tăng 301% (tương đương 21,6 tỷ) so với năm 2019.

Trong năm 2020 công ty đã tập trung thực hiện các công việc sau:

1. Đánh giá kịp thời tác động của đại dịch Covid19 đến kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam để điều chỉnh phù hợp, kịp thời danh mục đầu tư của các quỹ, hạn chế các tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động của các quỹ.
2. Tăng cường việc huy động vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài vào quỹ ETF.
3. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung các giải pháp bảo mật để đảm bảo 100% nhân viên có thể làm việc tại nhà nhằm đảm bảo tính liên tục hoạt động của Công ty kể cả trong điều kiện giãn cách xã hội ở mức cao nhất theo yêu cầu của Chính phủ nhằm kiểm soát dịch Covid.
4. Tiếp tục đầu tư vào các giải pháp công nghệ để nâng cao tiện ích giao dịch cho nhà đầu tư.
5. Hoàn tất việc chuẩn bị, sẵn sàng cho việc huy động vốn thành lập các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
6. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống IT, đầu tư các giải pháp IT phù hợp đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty trong dài hạn.

## **2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty trong năm 2020 tăng 6.6% tương đương 20.4 tỷ so với năm 2019, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn giảm 38.5% tương đương 112 tỷ
- Tài sản dài hạn tăng 744% tương đương 132 tỷ

48.2% tài sản của công ty là các khoản tiền, tương đương tiền và đầu tư ngắn hạn. Các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác chiếm 6.2% và tài sản dài hạn chiếm 45.6% trong tổng tài sản của công ty năm 2020.

Trong năm 2020 công ty không phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả chiếm 3.3% tổng nguồn vốn của công ty và chủ yếu là khoản phải trả cho nhà cung cấp, thuế phải nộp và các khoản phải trả cho nhân viên.
- Trong năm công ty không phát sinh các khoản phải trả xấu.
- Phần lớn các giao dịch của công ty đều bằng đồng Việt Nam nên công ty không bị ảnh



hưởng của việc biến động tỷ giá hối đoái.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống IT, đầu tư các giải pháp IT phù hợp đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển của công ty trong dài hạn.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ phận huy động vốn để đáp ứng tốt hơn định hướng huy động vốn từ người đầu tư đại chúng trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.
- Hoàn thiện phương pháp đánh giá và đãi ngộ nhân viên để gắn quyền lợi của nhân viên với quyền lợi của công ty, gia tăng trách nhiệm của từng nhân viên đối với công việc.
- Gia tăng hoạt động giám sát để đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả làm việc của nhân viên và bộ phận trong công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Mở rộng diện tích thuê văn phòng, tiếp tục tuyển dụng nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển, đặc biệt là hoạt động tư vấn đầu tư của công ty
- Mở rộng hệ thống phân phối chứng chỉ quỹ qua các kênh phù hợp
- Nghiên cứu thành lập quỹ mới để đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư.
- Lựa chọn triển khai các kênh tiếp thị, truyền thông phù hợp cho các sản phẩm quỹ của công ty.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Các thành viên Ban giám đốc đã hoàn thành tốt công việc được giao trong năm 2020.
- Ban giám đốc công ty đã tuân thủ điều lệ và các qui định nội bộ của công ty trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Đề Công ty tiếp tục phát triển ổn định và có thể hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban điều hành Công ty tập trung thực hiện các mục tiêu sau trong năm 2021:

1. Duy trì tốt kết quả đầu tư của các Quỹ.
2. Đẩy mạnh việc huy động vốn cho các quỹ thông qua:
  - Tìm kiếm các đối tác phân phối mới.
  - Tiếp tục hoàn thiện sự linh hoạt, đơn giản của sản phẩm đầu tư định kỳ (VF-iSaving) để sản phẩm này có thể tiếp cận được các nhà đầu tư đại chúng.
  - Tăng cường công tác tiếp thị để phân phối các Quỹ của Công ty tại các thị trường nước ngoài.
3. Đẩy mạnh việc huy động vốn từ các nhà đầu tư ủy thác tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Thành lập và thúc đẩy việc huy động vốn cho các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện.
5. Nghiên cứu thành lập các quỹ mới đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của các nhà đầu tư
6. Tăng cường công tác tiếp thị, truyền thông cho các sản phẩm quỹ của DCVFM.
7. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống IT, đầu tư các giải pháp IT phù hợp đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển của DCVFM trong dài hạn.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Quý cổ đông vui lòng xem bản đầy đủ Báo cáo tài chính được đăng tải trong mục Quan Hệ Cổ Đông trên website [www.dcvfm.com.vn](http://www.dcvfm.com.vn)

### **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Tổng Giám Đốc**



**BEAT SCHUERCH**